



BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

Số 07, Tháng 9-10, 1992

2001 Talmage Road, Talmage, CA 95481-0217

Đọc trong số này

- Pháp Ngữ Lục
- Tu Đạo Cần Có Tâm Hằng Thường
- Thông Báo
- Tọa Thiền Khai Thị: 3. Bồ Đề Đạt Ma Độ Chim Oanh Vũ
- Vài Nét về Vạn Phật Thánh Thành
- Học Phật Vấn Đáp

Phát Hành

Dharma Realm Buddhist Assn.
Long Beach Sagely Monastery
3361 East Ocean Boulevard
Long Beach, CA 90803
Tel./ Fax. (562) 438-8902
E-mail: BoDeHai@aol.com
www.saigon.com/~fopusa/

Pháp Ngữ Lục

Lão Hòa Thượng HƯ VÂN

Tích xưa rằng:

Ngài Triệu Châu hỏi Tổ Nam Tuyền thế nào là Đạo.

Tổ đáp: "*Tâm bình thường là đạo.*"
Ngài Triệu Châu hỏi tiếp: "*Vẫn có thể hướng tới đạo sao?*"

Tổ dạy: "*Đặt bày hướng tới là làm!*"

Ngài Triệu Châu vặn lại: "*Không vạch ra, sao biết là Đạo?*"

Tổ dạy: "*Đạo không ở trong phạm vi sự hiểu biết, cũng chẳng thuộc thứ không hiểu biết. Sự hiểu biết, tri kiến đều là vọng giác, không biết là vô ký. Nếu thấu đạt đạo này chẳng nghi ngờ, thì sẽ thấy đạo như hư không bao la ngút ngàn. Há có thể gượng ép vẽ vời đúng, sai sao?*"

Ngài Triệu Châu ngay lời nói này mà ngộ lý. Lũ chúng ta lép nhép suông lời người xưa. Nói tâm bình thường người người đều có, nhưng làm sao thấy tâm bình thường này là đạo. Hễ biết được tâm bình thường này thì mọi nơi khắp chốn đều là đạo. Không biết nó thì diên đảo đảo

diên. Vì cố gì? Vì ta chẳng thể rời quang phản chiếu cứ chạy tìm thứ ngoài tâm, bội giác hợp trần. Nên suốt ngày ta luôn trôi lăn theo ngoại cảnh, đi ngược lại đạo, do đó chẳng rõ được bộ mặt thật của mình. Thế nào gọi là tâm bình thường? *Tâm bình thường tức là tâm trường viễn (lâu dài và xa)*. Từ đâu năm cho đến cuối năm; từ lúc chào đời tới chết, cái tâm lúc nào cũng vậy tức là tâm bình thường. Ví dụ như khi người đời tiếp đãi khách quen, y chỉ dùng trà xanh cơm trắng chẳng dọn bày thứ gì khác. Sự tiếp đãi như thế có thể lâu dài được, tức là bình thường. Nếu như có quý khách tới thì chủ nhà phải làm đặc biệt món ngon, đây tức là chẳng bình thường. Chỉ có thể tiếp đãi như thế 8 hoặc 10 ngày. Bởi vì trong nhà không có sẵn đồ ngon đặc biệt, cho nên sự tiếp đãi chẳng bình thường thì chẳng thể dài lâu đặng. Nếu người tu tâm có thể giữ lòng không tạo tác, không tính toán so đo, không cải biến đổi thay, không nói lời gạt găm, đối trá, thì tâm ấy tức là tâm bình thường, tức là Đạo, cũng tức là ý tứ của câu "*Lòng ngay thẳng là đạo tràng.*"

Ngài Lục Tổ bảo Trí Hoàng Thiên Sư rằng: "*Ông chỉ cần giữ tâm như hư*

không, song đừng chấp nhất vào cái thấy không. Lúc đó việc làm của ông sẽ không trở ngại: bởi vì dù động hay tĩnh ông cũng vô tâm. Khi sự phân biệt có phạm có thánh đều tiêu mất, khi chủ thể và đối tượng không còn, tĩnh và tướng như như thì lúc nào ông cũng ở trong định."

Lời nói trên chính là diễn tả tâm bình thường đó. Nếu mình chẳng thể tương ứng với lời nói trên, thì vẫn còn ở trong sào huyệt bợn quỷ mà làm kế sống đấy. Vậy tức là không bình thường rồi!

Như tối qua các vị nghe giảng giải giới luật; có những vị mới phát tâm, có vị mới tin Phật, quy y Tam Bảo cầu thọ năm giới. Lại có vị tiến bộ hơn biết đời là bể khổ, nên bỏ tục xuất gia, vào núi tu đạo, biết sự cao quý của bậc Tỷ Kheo nên cầu thọ Cụ Túc giới. Rồi lại phát Đại Tâm thọ Bồ Tát giới. Có vị khi nghe thầy Dẫn Lễ dạy đồ giới luật ở giới đường, giảng tới đoạn "Lòng lạnh buốt mà sanh hổ thẹn" thì bỗng sợ run cái khổ phải chịu nơi sáu nẻo luân hồi; do đó phát tâm tu hành, nghe giảng pháp mà nước mắt ràn rụa. Đến khi các vị ấy được hỏi "có tế trì đặng giới chăng?" Họ đều đáp: "Được". Song, sau khi thọ giới rồi, một thời gian sau thì, tất xấu thói hư bực phát, rồi thối mất đạo tâm. Ấy tức là không bình thường rồi vậy. Mà ngược lại, lấy tham, sân, si làm tâm bình thường! Người tổ đạo thì dù động hay tĩnh cũng giữ vô tâm, dù thiện hay ác cũng luôn vô niệm:

*Tánh không là vô tâm
Vô tâm tức là đạo.*

Người mới xuất gia chưa biết Phật Pháp là gì, chưa biết giới luật ra sao, chưa biết tu hành thế nào, phải hiểu rằng: muốn liễu sanh tử trước hết phải giữ nề nếp quy củ. Xưa kia đức Khổng Tử chế ra nghi lễ đặt thành âm nhạc đều vì mục đích dạy người nề nếp tôn ty, chẳng khác gì giới luật nhà Phật đâu.

Răn giữ thân tức là trừ thói hư tật xấu; khi thân đạt tới chỗ tự do thì tâm mới có chỗ để nhờ cậy. Cổ nhân có bài kệ dạy về cách răn giữ thân cho có lớp lang lúc đi đứng nằm ngồi như sau:

*Niệm Phật: như tiếng nước chạm trời
Tụng kinh, hành đạo: như đạo chơi
Chấp tay trước ngực: trì ly nước.
Như đầu đội đầu: thân đứng thẳng
Ngó trước nhìn sau nhẹ nhàng bước
Chẳng ngó xiên xẹo, mắt mở nửa,
Đông tĩnh: oai nghi thường như vậy
Không uống làm thầy chốn Không môn.*

Tu theo pháp môn niệm Phật thì dùng cái giọng trong trẻo, xưng niệm Thánh hiệu của chư Phật. Tiến lên một bước nữa hỏi niệm Phật là Ai? Tức là tham Thiền rồi vậy. Nếu chẳng hỏi quang phá chiếu, miệng cứ niệm

Phật mà tâm cứ sanh vọng tưởng; rồi cứ trôi theo vọng tưởng lãng xăng thì niệm Phật thật vô dụng. Niệm Phật thì phải miệng niệm, lòng chú ý, dùng trí để soi chiếu; giọng chẳng chậm chẳng mau, như nước thũng thẳng chảy. Miệng vừa niệm tai phải vừa nghe, không nẩy ra vọng tưởng. Vậy thì mỗi niệm sẽ nối nhau chảy vào biển Tát Bà Nhã (tức là Nhứt Thiết Trí Hải). Một tiếng danh hiệu của Phật có công đức vô lượng. Chỉ một danh hiệu của Phật này có thể độ vô lượng chúng sinh.

Khi tụng kinh hoặc tụng thẳng kinh văn, hoặc tụng thuộc lòng, hoặc quỳ tụng, hoặc ngồi ngay ngắn mà tụng, hoặc niệm thầm đều có thể được. Khi tụng kinh nên tùy theo văn mà quán tưởng, xem trong Kinh nói đạo lý gì. Hành đạo tức là kinh hành, mỗi bước mỗi bước chẳng rối loạn, chẳng nghiêng về phía đông, chẳng rối loạn, chẳng ngã về phía tây như đàn nhạn bay thứ tự trong không trung. Con sau bay theo con trước thành hạng khẩn khít, chẳng để thưa cách. Phải biết mọi nơi đều là chỗ dụng công. Khi chấp tay thì hai bàn tay chấp khít chẳng để khoảng giữa trống. Mười ngón tay khít lại, chẳng nghiêng qua một bên thì nước liền đổ xuống. Đứng thì thẳng như cây tùng, hai chân dang ra như chữ "V", phía trước rộng tám phân phía sau rộng hai phân. Thân thẳng, đầu chẳng nghiêng, chẳng dựa, gáy phía sau khít vào cổ áo, tưởng tượng như ở trên đầu để một bình đầu vậy: Nếu không ngay thì đầu đổ xuống. Đi thời nhẹ nhàng như gió. Phải ngó phía trước phía sau, nhẹ nhẹ bước, đi không kéo lê đôi giày léch xéch trên đất. Đi trên lâu xuống lâu thì chẳng nên đi mạnh rầm rộ gây ra tiếng động. Chẳng dậm lên cỏ sống, phải yêu và giữ gìn vật sống. Mỏ mắt ngó vật, chỉ mở phân nửa mắt thôi. Khi đi đứng nằm ngồi mình đầy đủ oai nghi thì ai nhìn thấy cũng sanh ra kính trọng. Nếu tự mình không kiểm điểm làm gương trước tiên, thì làm sao hóa đạo kẻ khác. Khi trị mình đã xong thì sự nhiếp hóa kẻ khác chẳng hồng. Tâm có đạo hay không có đạo, người khác ngó thấy cử chỉ của ta, họ liền biết ngay. Tâm có thể bình thường thì thủy chung chẳng biến. Trải qua bao nhiêu sóng gió khó khăn hiểm trở, tâm này như như bất động. Như Ngài Hám Sơn Đại Sư là bậc mô phạm cho lũ chúng ta. Vị lão nhơn này sanh ngày 12 tháng 10 năm Bính Ngọ, Gia Tĩnh thứ 25, triều Minh. Lúc 12 tuổi, Ngài xin Mẹ xuất gia, lễ Tây Lâm Hòa Thượng ở chùa Báo Ân tỉnh nam Kinh làm Thầy, rồi sau thọ cụ túc giới với Hòa Thượng Vô Cực. Năm Ngài 20 tuổi, sau khi Tây Lâm Hòa Thượng tịch rồi, các việc lớn hay nhỏ ở chùa, Tăng chúng đều nghe lời Ngài quyết định. Sau, Ngài theo Ngài Vân Cốc Đại Sư ở chùa Thiên Giới tọa thiền. Năm 28 tuổi đi chơi núi Ngũ Đài, thấy núi Hám Sơn rất đẹp vì thế Ngài lấy tên núi này làm danh hiệu. Năm 29 tuổi, do xem mấy bài luận của Đại Sư Tăng Triệu, Ngài ngộ cái nghĩa "bất thiên" (là chẳng dời đổi). Bạn của Ngài là Thiên Sư Diệu Phong chúc Ngài Hám Sơn rằng: "Tôi rất mừng cho ông có vốn liếng để trụ núi vậy". Năm 30 tuổi Ngài phát đại ngộ, nói kệ rằng:

*"Chớp mắt: một niệm tâm cuồng bật,
Trần-căn, trong ngoài trọn rỗng rang.
Chuyển mình xé toạt cõi không hư,
Sum la vạn tượng: diệt từ đây.*

Nguyên văn:

Miết nhiên nhất niệm, cuồng tâm hiệt,
Nội ngoại căn trần câu động triệt,
Phiên thân xúc phá thái hư không
Vạn tượng sum la tùng khởi diệt.

Năm 71 tuổi, Ngài đạo chùa Song Kính, khi thượng đường thuyết pháp, chữ nghĩa tuôn trào như nước chảy, thao thao bất tuyệt khiến cho kẻ thị giả phải bận rộn chuyện ghi chép suốt ngày không hở tay. Sự thực ra sao, chép đây đủ ở trong niên phổ. Vị sư già Hám Sơn này trọn một đời, trong khoảng mấy chục năm thiên biến vạn hóa, ngàn cay muôn đắng mà đạo tâm trước sau chẳng biến cải. Đây tức là tâm bình thường, tâm trường viễn. Thật là mô phạm của lũ chúng ta. Lúc ngài bị đầy hoàn tục, đi làm lính lao động ở đất Lôi Dương, trong quân Ngài ngâm bài thơ rằng:

*Lột áo nâu sòng, choàng áo lính,
Mới tin: Tỳ duyên là Đạo tràng!
Mặc tình lửa trời phùng phụt đốt,
Cõi lòng băng tuyết: lạnh chẳng tan.*

Nguyên văn:

Truy y thoát khước hoá nhung trang,
Thủy tín tỳ duyên thị đạo trường
Túng sử viêm thiên như liệt hỏa
Nan tiêu băng tuyết lãnh tâm trường.

Tâm kiên cố chẳng biến đổi của mình, Ngài thổ lộ ra hết. Phật Pháp đến ngày nay càng tệ hại suy vi, vuồn cuộn chẳng biết bao nhiêu là sóng gió. Trước khi cộng sản giải phóng Tăng Ni trong toàn quốc còn có tám trăm ngàn người. Năm ngoái chỉ còn có hơn bảy chục ngàn người. Mười người: chín kẻ hoàn tục! Đây tức là không có tâm trường viễn, không có tâm kiên cố. Gặp lửa dữ đốt tới thì chân đứng không vững liền. *Nếu là đệ tử Phật thứ thiệt thì phải lập chí son sắt, cứng rắn.* Trước hết, học oai nghi, giữ đúng quy củ, để khỏi sợ kẻ khác phê bình đầu óc mê muội. Rồi dốc lòng tôn kính phụng sự giáo lý và giới luật của Phật; bởi do nhiều kiếp trồng căn lành, nên kiếp này mới đặng vào cửa Phật, vậy thì cần gắng sức cầu đạo trừ bỏ thói hư, chẳng vào chốn danh lợi, chẳng làm tội mọi cho bạc quyền thế. Trừ bỏ những thói xấu trong tâm mình từng chút từng chút một. Được vậy tức là kẻ đại tu hành, sẽ vào được lý thể. Đó là vì tâm kiên cố trải qua lâu dài chẳng biến; tâm bình thường đối động tĩnh luôn nhất như.

Thông Báo

Bồ Đề Hải xuất bản hai tháng một lần. Nếu quý vị muốn nhận bản tin hay muốn hỏi hoặc có đề nghị gì, xin hoan hỷ liên lạc Vạn Phật Thành.

Từ khi sanh Mỹ, Lão Hòa Thượng không ngừng chuyển Pháp Luân, giảng giải rất nhiều Kinh Luận Đại Thừa Phật Giáo. Chúng tôi có ý nguyện dịch sang Việt Ngữ vì nhận thấy rằng kinh tiếng Việt có nhiều, nhưng được chú giải thì không có bao nhiêu. Rất mong các vị đạo hữu, các Thiện Tri Thức phát tâm cùng nhau phiên dịch! Vừa lợi mình lợi người, vừa hoằng dương Phật Pháp, vừa tịnh hóa nhân tâm. Nguyên cùng nhau chia sẻ sứ mạng của người con Phật. Mọi chi tiết xin liên lạc về Vạn Phật Thành hay

The International Translation Institute
1777 Murchison Drive,
Burlingame, CA 954010 - 4504
Tel: (415) 692-5912 Fax: (415) 692-3017

Mỗi chủ nhật Hòa Thượng Tuyên Hóa thuyết giảng "Thủy Kính Hồi Thiên Lục (Water Mirror reflecting Heaven)" tại Học Viện Dịch Kinh Quốc Tế (International Translation Institution) bắt đầu từ 8 giờ 30 đến 11 giờ sáng (đều có dịch sang Việt ngữ).

Chiều từ 1 giờ đến 3 giờ sẽ có buổi thuyết pháp bằng tiếng Việt do Thầy Hằng Lý và Hằng Đạt chủ giảng.

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc:

- Sư Cô Hằng Cơ (415) 421-6117
- Bác Ngô Đạo (510) 886-4612
- Bác Nguyệt (408) 258-4561

Tam Đàn Đại Giới lần thứ bảy từ ngày 10 đến ngày 16 tháng 9 (tức ngày 14 tháng 8 đến ngày 20 tháng 8 A.L.). Vào ngày 16 tháng 9, chùa đồng thời truyền Bồ Tát giới và Ngũ Giới cho chúng cư sĩ.

Quán Âm Thất từ ngày 6 đến ngày 13 tháng 10: Bảy ngày tụng kinh Phổ Môn và trì niệm danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát.

Tu Đạo Cần Có Tâm Hằng Thường

Tuyên Hóa Thượng Nhân Khai Thị Lục

Cái cây, mỗi ngày mỗi cao lên nhưng mình không thấy sự sinh trưởng của nó. Tuy chẳng để ý đến nó, nhưng cây cứ cao lớn lên; chờ đến mười năm hoặc trăm năm sau thì cây đó biến thành vật liệu hữu dụng. Cây thì vậy, người tu đạo cũng thế. Mình đừng có quá gấp gáp, đừng nghĩ rằng hôm nay tu hành thì ngày mai khai ngộ. Chẳng phải dễ dàng như vậy đâu! Mình cần phải ngày ngày đoạn luyện, ngày ngày trau dồi, chẳng cần biết nó là có tiến bộ hay không. Mình không thối lui có nghĩa là tiến bộ rồi. Chỉ cần là vọng tưởng mỗi ngày giảm bớt, thì đã là tiến bộ rồi; dục niệm mỗi ngày mỗi ít thì đó là tiến bộ rồi; tham sân si mỗi ngày mỗi ít thì đó là tiến bộ rồi. Đừng có muốn mau muốn chóng. Cho nên nói: "*Kỳ tấn duệ giả, kỳ thối tốc*" nghĩa là tiến càng nhanh thì lùi cũng rất mau. Mình tới thật là mau tức là mình lùi cũng mau, cho nên mình cần phải có cái tâm hằng thường mà tu hành, ngày ngày thì phải sám hối sửa đổi lỗi lầm:

"Nhất nhật vô quá khả cải tức nhất nhật vô công khả tạo."

Nghĩa là:

"*Một ngày chẳng sửa lỗi lầm là một ngày chẳng tạo nên công.*"

Cho nên tu hành cần phải trừ bỏ thói quen xấu, lỗi lầm, bỏ đi những tư tưởng sai lạc, khiến cho cái bản hữu quang minh trí huệ của mình xuất hiện. Trí huệ quang minh này người nào cũng có cả, nhưng rất tiếc là bị vô minh che mờ. Khi không thể dùng trí huệ quang minh này, vô minh che phủ sẽ làm mình cứ muốn trụt xuống, không muốn đi lên; nếu mình hiển lộ được trí huệ thì từ nhiên mình cứ tiến tới, đi lên hoài. Đó gọi là nghịch lưu (đi ngược giòng nước). Cho nên tu hành không phải có một ngày một đêm, mà cần phải hàng giờ hàng phút hàng ngày. Buổi sáng như vậy, buổi chiều như vậy, năm này tháng nọ đều tu hành như vậy, *hằng thường bất biến*. Thời gian lâu rồi thì mình mới tưởng dường được trí huệ Bát-Nhã. Mình đừng nên một ngày nóng mười ngày lạnh, một ngày tu mười ngày nghỉ, nếu như vậy thì mình chẳng thể thành tựu đặng. Mình phải như cái cây nó mọc, mỗi ngày lớn lên một chút, ngày ngày đem lòng thành mà tu hành.

Trong thời gian tu hành nếu gặp những cảnh giới gì, dù ma chướng hay nghịch duyên hoặc thuận duyên... mình phải thái nhiên, bình thản. Thuận cảnh hay nghịch cảnh, mình đều phải tinh tấn, coi mọi sự vật đều như đang nói diệu Pháp cho mình, dạy mình hiểu một khía cạnh nào đó của Đạo. Nếu hiểu được mọi vật đều thuyết Pháp cho mình, mỗi diễn biến đều là bài Pháp, thì mình sẽ

biết được sự kỳ diệu mà ngôn ngữ không thể diễn tả được. Nếu hiểu được nó thì mình sẽ biết được "*bản lai diện mục*" của chính mình, biết được con đường về nhà rồi đó. Cho nên mượn pháp thế gian mà vượt khỏi thế gian pháp, không bị vạn pháp làm mê lầm, không bị mọi hình tướng làm mê hoặc. Lúc tất cả cảnh giới tới, nếu mình bình thản thấy suốt, không bị nó làm chướng ngại thì lâu ngày trí huệ của mình sẽ hiện ra.

Nguyên nhân mà trí huệ không hiển lộ là do mình không chịu dần bước tới trước mà tu. Mình chỉ muốn thụt lùi! Gặp duyên lành thì lại nghi ngờ không quyết định, gặp phải duyên ác thì liền chạy theo. Cho nên mình lưu luyến trong lục đạo luân hồi, mà không cách gì siêu thoát đặng. Càng bị hãm vào thì mình càng dần sâu, càng dần sâu thì chân mình càng lún, kéo không ra nổi. Cho nên nếu ở đây mà mình chẳng *thấy suốt* thì không *buông bỏ được*, cuối cùng thì không thể *tự tại* giải thoát được. Nên chi sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh. Hồ đồ sinh ra, hồ đồ chết đi, mà khoảng trung gian thì mình không biết đã làm chuyện gì: chỉ toàn là thứ điên điên đảo đảo, tìm không ra cái lý do chính đáng.

Các vị! Cuộc sống con người là cuộc sống đầy mê muội. Chỉ toàn là vì danh vì lợi vì thành công riêng tư cho cá nhân mình.

Kỳ thật, việc người trần gian cho là thành công thì Thánh Hiền cho là thất bại. Cho nên hễ có nợ nần thì mình phải ráng thanh toán cho rõ ràng. Mình phải làm một người *hoàn toàn sáng suốt*. Khi sáng suốt thì mình vĩnh viễn sáng suốt, do đó mới phá đi cửa sinh tử, ra khỏi vòng luân hồi. Như vậy thì mới là chuyện của bậc đại trượng phu được.

Tọa Thiền Khai Thị

3. BỒ ĐỀ ĐẠT MA ĐỘ CHIM OANH VŨ

Hòa Thượng Tuyên Hóa Giảng

Thiền là pháp môn ấn tâm vi diệu do đức Thích Ca thân truyền tại đỉnh Linh Sơn. Đạo ấy, đức Phật cầm một cành hoa trong tay và đưa lên, miệng mỉm cười. Không ai trong pháp hội hiểu đặng ý Phật, duy chỉ có ngài Ma Ha Ca-Diếp minh bạch ý chỉ của Phật. Ngài liền mỉm cười. Đây là lần đầu tiên pháp môn "*đĩ tâm ấn tâm*" được truyền và từ đó, pháp môn ấy được các vị Tổ truyền thừa cho các thế hệ tiếp nối.

Ngài Đại Ca-Diếp lúc bấy giờ đã trên trăm tuổi. Là vị tu hạnh đầu-đà bậc nhất, luôn luôn phấn chấn nỗ lực dụng công, Ngài không cười cợt bừa bãi đâu. Lý do Ngài mỉm cười là vì liễu ngộ ý chỉ của đức Phật, rồi biểu thị pháp "*lấy tâm ấn tâm*" đấy.

Đức Phật Thích Ca truyền pháp môn này cho Ngài "Đại Ca-Diếp làm sơ tổ. Sơ Tổ truyền cho Tổ thứ hai là Ngài A-Nan-Đà. Ngài A-Nan-Đà lại truyền cho Tổ thứ ba là Ngài Thương-Na Hòa-Tu, và Ngài Thương-Na-Hòa-Tu truyền tiếp cho vị Tổ thứ tư là Ngài Ưu-Ba Cấp-Đa. Cứ như thế "*tâm pháp*" được truyền thừa cho đến Ngài Bồ-Đề Đạt-Ma, vị tổ thứ 28 ở Ấn Độ. Ngài Bồ-Đề Đạt-Ma nhận thấy căn-tánh dân Ấn lúc bấy giờ chưa thuần thực, trong khi căn-tánh dân Trung Hoa thì chín mùi, đủ sức tiếp thọ Pháp Đại Thừa. Vì thế, Tổ dùng đường biển đi qua Trung Hoa, và đến Quảng Châu vào năm 527 sau Tây lịch. Do vậy Quảng Châu còn được gọi là "*Tây Lai Sơ Địa*." Nhưng người Quảng Châu bấy giờ chưa có thể tiếp nhận Pháp Đại Thừa này, liền vì họ không nhận biết Tổ là ai. Họ miệt thị gọi Ngài là "malacha" (quỷ la sát!). Một từ ngữ khinh miệt dùng để gọi người Ấn Độ. Ngài bèn đi Nam Kinh bốn ý là muốn độ Pháp Sư Thần Quang. Khi Pháp Sư Thần Quang giảng kinh ở Nam Kinh, biện tài của Ngài vô ngại đến nỗi chư thiên tán hoa trên trời xuống, và dưới đất sen vàng vạt mọc lên.

- Tổ Bồ-Đề-Dạt-Ma hỏi Ngài Thần Quang:
"Ông giảng kinh để làm gì?"

- "Tôi giảng để dạy người liễu sanh thoát tử."

- Ngài Bồ-Đề Đạt-Ma lại hỏi: "Trong kinh toàn là giấy trắng mực đen, ông nương vào đâu liễu sanh thoát tử?"

Nghe vậy Ngài Thần Quang bực mình lắm, nghĩ rằng ông râu này phí báng Tam Bảo. Nổi giận, Ngài cỡi chuỗi tràng hạt bằng sắt nặng chình chịt ra quất vào mặt Tổ, đánh gãy mất hai chiếc răng của Tổ. Ngày xưa, rất nhiều

người biết võ công kể cả những thầy tu. Đã là thầy tu thì không được mang theo khí giới trong mình, cho nên nhiều Thầy đeo chuỗi hạt bằng sắt để làm khí giới phòng thân, xử dụng nó như cây nhuỷ tiên để đối địch.

Lại nói truyền thuyết về hàm răng của những vị Thánh nhân: rằng nếu răng của vị Hiền Thánh rơi xuống đất, thì trời sẽ hạn hán ba năm, và người dân vùng ấy có thể chết đói vì mất mùa. Cho nên khi thấy mình bị đánh gãy luôn một lần hai cái răng, Tổ không nỡ để cho dân chịu khổ vì mình. Thay vì để răng rơi xuống đất, Ngài nuốt chửng hai răng ấy, rồi bỏ đi. [Ở Trung Hoa có câu tục ngữ "*Đả nha vãng đồ liễu yển*" nghĩa rằng nếu răng ông bị đánh gãy, hãy nuốt vào bụng là từ giai thoại này mà ra.]

Khi lời thốt ra mà không ứng-hợp, Tổ liền biết hiện tại cơ duyên Thần Quang chưa đến Ngài liền tới núi Tung Sơn, tỉnh Hồ Nam. Trên đường Tổ gặp một con chim oanh vũ bị nhốt trong cái lồng mây. Con chim nhận ra Ngài và hỏi,

*"Tây lai ý,
Tây lai ý,
Thỉnh nhữ giáo ngã
Xuất lung kế."*

Tạm dịch:

*"Với ý chỉ từ phương Tây,
Với ý chỉ từ phương Tây,
Xin Ngài dạy con,
Kế sách thoát khỏi lồng này."*

Bồ-Đề-Dạt-Ma bèn dạy cho chim kế rằng:

*"Xuất lung kế,
Xuất lung kế,
Lưỡng thời trường thân,
Lưỡng nhân bệ,
Thử tiện thị nhữ xuất lung kế."*

Tạm dịch:

*"Kế thoát lồng,
Kế thoát lồng:
Hai chân đuổi thẳng
Mắt nhắm nghiền,
Chính là diệu kế bay thoát lồng."*

Con chim lắng nghe xong là hiểu ngay. Rồi nó ngay

cảng ra, nhắm nghiền mắt lại, giả chết. Khi người chủ chim đi làm về, anh ta đến lồng thấy chim, bèn la lên: "Úi da! Chim ơi người làm sao thế?"

Hoảng hốt, anh ta mở cửa lồng, bồng chim ra. Chàng chim nín thở bất động... Người chủ chim lấy làm lạ, coi tới coi lui chàng chim, rồi nghĩ: "Chim không cựa cựa, giống như y đã chết. Song chết rồi thì sao thân không lạnh?" Do dự, phân-vân hết sức, anh ta từ từ mở tay ra... Đúng lúc ấy, chàng chim vỗ cánh bay khỏi bàn tay anh ta. Tự do!

Câu chuyện này đáng làm cho chúng ta suy nghĩ. Ai trong chúng ta không như chim nhốt trong lồng? Tuy ngày ngày ta sống nhớn nhỡ, song ta nào có tự do, ra ngoài vòng sanh tử. Mà sự thật là ta sanh ra mê muội, rồi thì mê muội chết đi, chưa hề thấy bản lai diện mục của mình. Vì vậy, nếu muốn được tự do sanh tử, thì trước nhất hãy coi mình là kẻ đã chết.* Cho nên nói:

*"Nhược dục nhân bất tử
Tức hạ tử công phu."*

Tạm dịch:

*"Nếu muốn mình không chết
Thì phải tu hết mình."*

Mục đích việc tu hành, là vì muốn thấu rõ mình từ đâu sanh ra và mình chết sẽ đi về đâu? Và để thấu rõ lý do gì mình không thể làm chủ vận mạng của chính mình.

"Có chứ" Các vị có thể nói: "Tôi làm chủ thân tôi. Thân này thuộc về tôi." Nếu các vị thật sự làm chủ thân mình, sao các vị chẳng làm thân trẻ mãi không già? Đến lúc bệnh, sao các vị không tự chủ - đừng bệnh? Tới lúc chết, các vị lại càng không thể tự chủ. Cho nên mình cần phải thật sự hiểu rõ ngọn ngành sanh tử. Rằng:

*"Lai thời hồ đồ, khứ thời bi
Uống tại nhân gian, tẩu nhất hồi
Bất như bất lai diệc bất khứ
Diệc vô hoan hỷ diệc vô bi."*

Tạm dịch:

*"Đến thật hồ đồ, đi buồn lo
Sống uống trên đời chạy vòng vo
Chi bằng không đến cũng không đi
Cũng chẳng vui sướng, chẳng sầu bi."*

Con người sanh ra trong u mê, rồi chết đi trong u mê. Khi lâm chung thì buồn rầu khổ não. Nếu bị cảnh trạng này xoay chuyển thì làm người thật vô nghĩa. Vòng vo quanh quẩn hoài trong vui buồn, khổ bi thì thật uống đời lấm. Chi bằng không đến cũng không đi, há không khỏe hơn sao? Được vậy tức thoát khỏi vòng hoan hỷ sầu bi, thật sự tự do tự tại.

Chúng ta không nên tự nhốt mình trong lồng. Lồng gì? *Chiếc lồng là thân này.* Thân người là một tập hợp hư giả của tứ đại: đất, nước, gió, lửa mà bốn hữu Phật tánh thì bị nhốt trong *cái lồng tứ đại ấy*, y như chim bị nhốt trong lồng, không thể thoát ra được. Nếu muốn thoát lồng, mình phải học "vô quái vô ngại, vô khủng vô bố, vô phiền vô não" (không chướng ngại ai, cũng không gì chướng ngại mình, không sợ hãi gì, cũng không làm ai sợ hãi, không có phiền não gì, cũng không làm ai phiền não). Có nghĩa là chúng ta phải làm chủ chính mình. Vì lý do đó, chúng ta nên học ngồi thiền. Mỗi người phải tự chấm dứt sanh tử của chính mình. Không một ai khác có thể làm chuyện ấy thay mình. Người khác có thể chỉ đường, nhưng mình phải tự mình bước đi. Nếu các vị muốn thoát lồng thì phải tự mình nỗ lực, phải một phen khổ công!

**Chết hết mọi dục vọng, quyền lợi, tiếng tăm, sung sướng v.v... hết đi mọi đấu tranh, truy đuổi, tham cầu.*

Vài Nét về Vạn Phật Thánh Thành

Hằng Lý

Từ lâu ý nghĩ của tôi, cũng như các huynh đệ muốn giới thiệu sơ về đời sống tu học tại Vạn Phật Thánh Thành để các vị đồng tu ở xa có thể hiểu phần nào về Thánh Thành. Mãi đến nay mới có cơ hội. Tuy nhiên điều mắt thấy tai nghe không thể nào kể hết được, Chỉ xin ghi lên đây ít điều giúp chư vị du lịch Thánh Thành qua những giòong chữ đơn sơ này.

Vạn Phật Thánh Thành hầu như rất nhiều người đã nghe đến và cũng lắm người hữu duyên đặt chân đến. Đối với đời Mạt Pháp hiện nay rất hiếm có đạo tràng tu hành thanh tịnh. Đó cũng là một trong những điều khó mà đức Phật thường nói: "*Nan kiến hảo đạo tràng*". Đạo tràng tốt không phải là cao sang mỹ lệ, lầu các nguy nga, để cho người thường ngoạn, chụp hình. Mà đạo tràng tốt là chỗ để kẻ thành tâm, chân thành tu hành: Nơi mà tiếng kệ lời Kinh không dứt đoạn; ngày đêm sáu thời luân phiên tụng niệm, lễ bái, tham thiền. Ai muốn tu pháp môn nào cũng đều có cả; nào niệm Phật, trì chú, tham thiền, lạy Phật, sám hối, v.v... đầy đủ mọi căn cơ, mọi Pháp môn. Và đặc biệt ở đây không phân biệt người Tây phương, người Hoa, hoặc người Việt... Ai muốn tu gì cũng được, đầy đủ mọi điều kiện, tiện nghi; từ chỗ ăn, chỗ ngủ, tới chỗ tu hành. Người tu khỏi lo việc gì cả, chỉ có điều là quý vị nào muốn tu thì hãy gác chuyện nhà, buông bỏ việc thế tục trước khi bước vào cổng Thánh Thành. Khi vào Vạn Phật Thành quý vị không còn cơ hội nghe việc thế tục, thị phi nữa; hầu như cũng không có ai rảnh, cũng không có ai hứng thú bàn việc đời chuyện thế với quý vị. Ai nấy suốt ngày đều lo tu, lo học, lo làm công quả. Họ đều có thời khóa biểu, có chương trình hết. Cho nên thời gian ở đây quý báu vô cùng. Nhiều vị đến rồi không muốn đi. Vì sao?, vì họ thích tu, thích cảnh thanh tịnh, không muốn bon chen, lăn lộn với đời. Đời là bể khổ, còn ở đây đất thanh tịnh; mảnh đất thanh tịnh để cho những ai muốn thoát sanh tử luân hồi, vãng sanh cõi Phật.

Nghe đến tên Vạn Phật Thánh Thành tôi cảm thấy lòng bớt phiền não. Nếu ai nghe và đọc nó cũng gieo được nhân duyên với Phật Pháp. Vì đức Phật có nói rằng: "*Nếu người nào chỉ cần nói một tiếng "Phật" hoặc "Nam mô Phật" thì người đó tương lai sẽ được Phật cứu độ và giải thoát. Có câu chuyện rằng: Thuở xưa có một chàng thanh niên, không biết gì về Phật Pháp, đang lúc đi vào rừng bị một con cạp hung dữ chạy rượt muốn ăn thịt anh ta. Anh ta hoảng hốt, sợ hãi, vội trèo lên cây trốn. Vì quá sợ anh luống cuống chỉ biết kêu một tiếng "Nam mô Phật". Trãi đến thời gian lâu xa đến thời kỳ đức Phật Thích Ca, anh ta nhờ nhân duyên niệm một tiếng "Nam*

mô Phật" mà được Phật Thích Ca độ cho giải thoát.

Vạn Phật, tức là 10,000 vị Phật, cũng có nghĩa là vô biên vô số vị Phật, còn chữ Thánh là các bậc Thánh nhân, chư vị Bồ Tát, A-La-Hán. Vậy niệm lên há không phải là gieo nhân duyên với Phật Pháp sao?

Vạn Phật Thánh Thành lấy lục đại tông chỉ làm căn bản: *không tranh, không tham, không truy cầu, không ích kỷ, không tư lợi và không vọng ngữ*. Đặc biệt, các em học sinh, sinh viên lớn nhỏ đều không hút thuốc, không rượu chè, không xem truyền hình, cho đến các Phật tử cũng thế. Ở đây Tăng, Ni, nam nữ đều sống riêng biệt, không chuyện trò với nhau.

Có nhiều người đời khi đến chùa họ hay nói chuyện đời, việc danh lợi, thị phi, phiền não, thậm chí nhiều cô cậu trẻ đến chùa để tìm ý trung nhân, chứ không phải lên chùa để tu. Nếu vậy, các vị ấy sẽ thất vọng lắm khi tới chùa đây. Có nhiều người độc thân, hoặc có vợ có chồng, đến đây trong khoảng một thời gian ngắn thì xin xuất gia tu đạo, nguyện sống đời tu hành thanh tịnh. Cũng có người xuất gia chưa được bao lâu lại hoàn tục, cho rằng tu ở đây quá khổ. Tuy nhiên đâu có gì là khó, bởi vì việc tu ở đây chỉ là nối tiếp truyền thống của Phật xưa kia, và vô số người tu đạo đều làm được. Người quan niệm tu khổ vì họ chưa có cơ hội tìm hiểu sâu xa, cơ hội thích ứng và lòng nhẫn nại. Ở đây, mỗi ngày chư Tăng Ni chỉ ăn một bữa giữa trưa. Khi chưa quen với một bữa cơm, bạn sẽ thấy đói lắm, khi quen rồi thì bạn sẽ thấy sao dễ dàng quá! Dầu một bữa song chư Tăng sức khỏe đều đầy đủ. Chư Tăng Ni đa số đều phát nguyện ngủ ngồi, đêm ngủ khoảng bốn tiếng, 3 giờ rưỡi thức dậy, 4 giờ khóa lễ còn gphu sáng. Ngủ ngồi nếu tập được rất lợi như: ngủ ngồi khiến lòng tiết dục, giảm bớt khởi nghĩ tưởng điều xấu xa, tinh thần luôn tỉnh táo. Nhất là khi thức dậy, thần thức minh mẫn hơn ngủ nằm. Trước hoặc sau khi ngủ có thể ngồi thiền tại chỗ. Và khi đi đâu xa, nhất là trường hợp đông người, phòng xá chật hẹp, khỏi phải lo về vấn đề chỗ ngủ. Nếu so sánh với thời xưa lúc Phật Tổ tu hành việc độ ngộ, ngủ ngồi đời nay thật quá sung sướng gấp trăm lần. Xưa kia Phật Tổ phải đi khát thực, từ sáng đến trưa, thậm chí có ngày không được cúng dường, các ngài phải chịu đói. Còn bây giờ cơm canh có sẵn tại chùa. Song le của đàn na tín thí dâng cúng, để tạo điều kiện cho chúng ta khỏi mất thời giờ đi khát thực, chuyên tâm tu tập, phụng sự ngôi Tam Bảo. Nếu ăn không ngồi rồi, thì muốn kiếp phải trả, nên cổ nhân nói:

"Thí chủ nhất lạp mễ
Trọng nhược Tu Di Sơn
Thực liễu bất tu đạo
Bì mao đái giác hoàn."

Nghĩa rằng:

"Hạt gạo thí chủ cho
Nặng bằng núi Tu Di
Ăn xong chẳng tu đạo
đeo sừng, đội lông trâu."

Còn ngũ thì thời xưa nhiều vị Thánh Tăng ngủ dưới gốc cây, hoặ ở nghĩa địa, chịu sương, chịu gió. Quý Ngài xem thân mạng nhẹ như sợi lông. Các Ngài ngày đêm chuyên cần hành đạo, trau dồi trí tuệ để thoát khỏi sinh tử luân hồi. Thời nay Vạn Phật Thánh Thành cũn gmuốn noi gương duy trì sự khổ hạnh của thời chư Phật, Tổ Sư xưa kia. Vả lại thời bây giờ ngũ dục quá thịnh hành, nếu thực hiện được lối tu khổ hạnh này thì sẽ diệt trừ đặng ngũ dục. Sở dĩ Tăng, Ni ở đây tu khổ hạnh là nhờ có tấm gương của Hòa Thượng Tuyên Hóa, người sáng lập ra Vạn Phật Thánh Thành. Ngài là vị kế thừa vị Hòa Thượng Hư Vân bên Trung Hoa. Cuộc đời Ngài Hòa Thượng Tuyên Hóa rất phi thường. Đúc độ và đạo hạnh của Ngài rất ít có trong đời Mạt Pháp bây giờ. Ngũ dục chẳng động tâm Ngài. Thành, bại, được, mất chẳng bận lòng Ngài. Lòng từ bi của Ngài vô hạn, phổ độ tất cả kẻ ác, người lành. Đại nguyện của Ngài sâu rộng vô biên, cứu bớt tất cả kẻ khổ đau, thành tựu tất cả người tu hành. Những ai chân chánh phát tâm tu hành, Ngài đều hộ trì dẫn dắt khiến cho thành tựu đạo nghiệp.

Đặc biệt tại Vạn Phật Thánh Thành, Kinh điển rất phong phú. Ngoài Tam Tạng Kinh điển ra còn có rất nhiều Ngũ lục, Thánh điển bằng Hán ngữ của các vị Thánh Tăng, các vị Tổ, Kinh bằng tiếng Anh cũng khá nhiều. Nhưng tiếng Việt quá ít. Mong sao trong tương lai có nhiều vị thiện trí thức đên đây tu học và góp phần phiên dịch Kinh điển ra Việt ngữ để cống hiến cho dân tộc Việt ta. Nguyên cùng chia xẻ hương vị giáo pháp, cùng nhau sách tấn tu hành giải thoát và giác ngộ.

Quý Phật Tử muốn nhận Bồ Đề Hải, muốn bản tin gửi tới người quen, hoặc không muốn nhận, hoặc không cần bản tin gửi tận nhà vì có thể pick it up ở chùa hay đọc chung bản gửi tới người khác .v.v... Hoặc quý đạo hữu chỉ muốn nhận 1 bản tin Bồ Đề Hải thay vì 2 hoặc 3 bản gửi đến hàng tháng. Và nếu đã đổi địa chỉ, hay muốn nhận bản tin bằng Anh ngữ, bằng tiếng Hoa, xin vui lòng điền vào form dưới & gửi về The City of Ten Thousand Buddhas.

Học Phật Vấn Đáp

Questions and Answers on Buddhist Practice

Hỏi: Là cha mẹ, làm sao tôi có thể dạy con hiểu rõ giá trị của việc trì giữ ngũ giới?

Đáp: Phương pháp tốt nhất là tự chính mình phải giữ giới trước. Trẻ em bằng cách bắt chước; khi chúng thấy cha mẹ hoan hỷ trì giới, vui vẻ sống theo khuôn khổ của giới luật, tự nhiên chúng sẽ không hoài nghi giá trị của sự giữ giới. Còn một biện pháp rất hay nữa là đọc những tiểu sử của các vị Cao Tăng Đại Đức, các vị Cư Sĩ có đạo đức cho chúng nghe. Những câu chuyện về các vị đức trọng huệ sau, những bậc Hiền nhân, quân tử do khéo giữ giới mà được đại phước báo, sẽ gây một ấn tượng sâu xa nơi tâm thức của trẻ con. Mai sau lúc trưởng thành, con em sẽ nương theo gương đạo hạnh ấy làm chỉ nam trong việc xử thế và phán đoán tuyển chọn quyết định.

Hỏi: Nếu con không hiểu thảo, cha mẹ làm cách nào để khuyên nó, dạy nó khỏi tánh hiếu thảo.

Đáp: Cha mẹ cần phải "cầu chư kỷ," nghĩa là cần phải tìm câu trả lời nơi chính mình. Trước tự mình phải hiểu thảo với cha mẹ. "Ngôn giáo bất như thân giáo." Lời dạy không bằng làm gương. Khi con cái các bạn thấy các bạn có hiếu với ông bà nội ngoại chúng, thấy các bạn một mực ái kính, hòa nhã, nhẫn nại, chăm lo cho ông cụ bà cụ, tự nhiên chúng sẽ bắt chước làm theo. Nếu ngược lại, quý vị đối với chính cha mẹ mình mà thô lỗ, dữ dằn hoặc cống cao ngã mạn, hay không nhẫn nhục, thường nổi giận, hoặc tống cha mẹ vào nhà Dưỡng Lão ở tức đứa con sẽ bắt chước học theo những hành vi ấy, lấy đó làm khuôn mẫu. Khi ngôn và hạnh khôn đi đôi thì bất luận cha mẹ nói cách nào cũng không thể cải đổi ấn tượng bất hiếu nơi con cái mà mình bậc làm cha mẹ và mô phạm đã gieo rắc vào đầu chúng.

Hỏi: Mục đích chính (chủ yếu) của tọa thiền là gì?

Đáp: Tọa thiền có lợi ích về mọi phương diện trong đời sống. Bất luận là đi học, làm việc, buôn bán hay dọn dẹp nhà cửa cho ngăn nắp, ngồi thiền hằng ngày sẽ giúp bạn có định lực hơn, giảm thiểu sự căng thẳng thần kinh (stress), và làm cho thân thể kiện khang thêm. Nếu muốn có trí huệ chân chánh và cứu cánh giải thoát, bạn cần phải trải qua một thời gian hành thiền đều đặn rất lâu, và nếu giữ sự hành trì được hằng thường thì mới có thể thật sự tới được chỗ liễu sanh thoát tử.